

Số: /QĐ-UBND Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn lần 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường¹ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam (nộp ngày 25/3/2026) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 630/TTr-SNNMT ngày 19/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam (địa chỉ: Cụm công nghiệp Già Khê, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh; Mã số doanh nghiệp: 2400393373) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam.

¹ Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho sinh hoạt của cán bộ, công nhân trong Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nằm trên đất thuộc quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam tại Cụm công nghiệp Giã Khê, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt trong đá Trias trên (t_3).

5. Tổng số giếng khai thác: 02 (hai) giếng.

6. Tổng lượng nước khai thác: 110 m³/ngày đêm.

7. Chế độ khai thác của công trình: 365/365 ngày, khai thác với tổng lưu lượng 110 m³/ngày đêm.

8. Thời hạn của giấy phép: Ba (03) năm, kể từ ngày 28/5/2026.

9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

STT	Số hiệu giếng	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 107 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngđ)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
		X (m)	Y (m)		Từ	Đến		
1	GK1	2358 495	438 737	78	15	48	13,5	t_3
2	GK2	2358 512	438 804	32	15	48	13,5	t_3

Điều 2. Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và giảm tỷ lệ thất thoát trong hệ thống cấp nước. Bảo vệ nguồn nước mình đang trực tiếp khai thác, sử dụng. Không gây cản trở hoặc làm thiệt hại đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

5. Thực hiện các quy định về việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.

6. Tuân thủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

7. Trường hợp do vận hành công trình gây sụt, lún đất, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước (nếu có) ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác, xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

8. Lưu trữ các thông tin, số liệu về quan trắc lưu lượng, mực nước và chất lượng nguồn nước khai thác theo quy định. Trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do sự cố về thiết bị, đường truyền thì phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục; cập nhật tình hình lún bất thường bề mặt đất tại khu vực khai thác nước.

9. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Kê khai, nộp thuế tài nguyên, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; bồi thường thiệt hại do mình gây ra trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

11. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có), gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

12. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 30/01 của năm tiếp theo*) báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước (nước dưới đất) theo quy định, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Lục Nam và cập nhật báo cáo vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định. Việc tổng hợp thông tin, số liệu liên quan trong nội dung báo cáo được thực hiện từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm báo cáo.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các số liệu, thông tin trong hồ sơ đề nghị và kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất cho Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam tại công trình khai thác nước nêu trên đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, cập nhật thông tin của Giấy phép này vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/5/2026 và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (gia hạn lần 1) số 160/GP-TNMT ngày 01/3/2022 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh*) cấp. Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý tài nguyên nước (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Nam;
- Phòng TN&KS - Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam (*nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TH-ĐT, KTN; Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TN_{Toàn}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải